

Số: 01/2023/MBS/ĐHĐCĐ-NQ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 (“Luật Doanh nghiệp 2020”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán 2019”);
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán MB (MBS);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của MBS năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua nội dung các báo cáo:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028;
- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 của Ban Kiểm soát; Kết quả hoạt động năm 2022 của MBS; Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Mục tiêu kinh doanh	Đvt	TH 2022	KH 2023
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1,978	2.700
2	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	1,317	1.800
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	661	900

Trong điều kiện kinh doanh của năm 2023, ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

- Giao Hội đồng quản trị chủ động chỉ đạo thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Giao Hội đồng quản trị chủ động chỉ đạo, quyết định trong việc theo dõi, quản lý công nợ, thu hồi và xử lý tổn thất tài sản đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đảm bảo đúng quy định trong

các nghị định, thông tư liên quan đến chế độ kế toán của Công ty chứng khoán nhằm đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Thông qua việc thưởng vượt kế hoạch cho cán bộ nhân viên Công ty với mức như sau: 20% phần vượt kế hoạch Lợi nhuận sau thuế, đồng thời giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định phương án triển khai (giá trị, đối tượng cụ thể và các nội dung liên quan).

Điều 2. Đại hội thống nhất thông qua toàn văn nội dung các Tờ trình sau:

1. Tờ trình số 01/2023/MBS/HĐQT-TTr v/v “Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận đến năm 2022, phương án sử dụng Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, kế hoạch năm 2023”, trong đó:

a. ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên website của Công ty (www.mbs.com.vn).

b. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
A – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022			
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	514.21	100.0%
2	Phân phối lợi nhuận	30.86	6.0%
	Trích Quỹ phúc lợi	15.43	3.0%
	Trích Quỹ khen thưởng	15.43	3.0%
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại	483.35	94.0%
B – Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế đến năm 2022			
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại lũy kế đến 31/12/2022	508.72	
2	Lợi nhuận chia cổ tức 2022 (12% bằng cổ phiếu)	456.71	
3	Lợi nhuận lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	52.01	

c. ĐHĐCĐ thông qua phương án bổ sung Vốn điều lệ từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
A – Số dư các quỹ đã trích lập theo thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 tính đến hết ngày 31/12/2022			
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	69.3	
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	69.3	
	Tổng cộng	138.6	
B – Phương án bổ sung Vốn điều lệ			
1	Tăng vốn điều lệ từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	69.3	1.82%
2	Tăng vốn điều lệ từ Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	44.85	1.18%
	Tổng cộng	114.18	3.00%
C – Số dư các quỹ sau khi bổ sung vốn điều lệ			
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0	
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	24.47	
	Tổng cộng	24.47	

2. Tờ trình số 01/2023/MBS/BKS-TTr v/v “Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023”, trong đó:

- ĐHĐCĐ thông qua danh sách hai công ty kiểm toán độc lập như sau:

TT	Tên công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH KPMG
2	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban Kiểm soát lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

3. Tờ trình số 02/2023/MBS/HĐQT-TTr v/v “Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán MB”, theo đó, ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nêu tại Tờ trình và phương án đính kèm Tờ trình, với một số nội dung chính như sau:

- Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần mới để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 3.805.931.180.000 đồng (380.593.118 cổ phần) lên tối đa 4.376.820.850.000 đồng (437.682.085 cổ phần), tương ứng với việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá 570.889.670.000 đồng (tương đương 57.088.967 cổ phần) theo phương án dưới đây:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phần phát hành tối đa (cổ phần)	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đã phát hành
1	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	45.671.174	456.711.740.000	12,00%
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	11.417.793	114.177.930.000	3,00%
	Tổng cộng	57.088.967	570.889.670.000	15,00%

- Chi tiết phương án phát hành tăng vốn điều lệ:

i. Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
ii. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
iii. Loại cổ phiếu:	Cổ phần phổ thông
iv. Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần
v. Số lượng cổ phần trước khi phát hành	380.593.118 cổ phần
vi. Số lượng cổ phần phát hành tối đa:	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 57.088.967, trong đó: - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 45.671.174 cổ phần. - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 11.417.793 cổ phần. Số lượng cổ phần phát hành để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang

	lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
vii. Tổng giá trị cổ phần phát hành tối đa (tính theo mệnh giá):	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 570.889.670.000. Trong đó: - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 456.711.740.000 đồng - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 114.177.930.000 đồng
viii. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu.
ix. Phương thức thực hiện:	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền, các quyền này không được phép chuyển nhượng.
x. Tỷ lệ thực hiện quyền:	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:12 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được nhận 12 cổ phần mới). - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:3 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được nhận 3 cổ phần mới).
xi. Nguyên tắc làm tròn:	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành, số lượng cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành, số lượng cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
xii. Điều kiện chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành trả cổ tức và cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu được tự do chuyển nhượng.
xiii. Nguồn vốn	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: từ nguồn (i) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và (ii) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán với thứ tự ưu tiên nguồn vốn như sau: i. Nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: ưu tiên sử dụng hết Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. ii. Nguồn Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: phần còn lại sau khi sử dụng hết Nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
xiv. Thời gian phát hành dự kiến:	Dự kiến trong năm 2023, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành.

xv.	Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm:	Đầu tư tăng năng lực và bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho cổ đông.
xvi.	Phương thức xử lý cổ phần lẻ:	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được huỷ bỏ. - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được huỷ bỏ.
xvii.	Lưu ký và niêm yết bổ sung	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

ĐHĐCĐ thông nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Thông qua phương án chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về điều lệ của Công ty (nếu có);
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - Lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành;
 - Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả phát hành và ban hành Điều lệ theo vốn điều lệ mới;
 - Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;
 - Các công việc khác có liên quan
4. Tờ trình số 03/2023/MBS/HĐQT-TTr v/v “Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023”, trong đó:
- ĐHĐCĐ thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là: 1.2% lợi nhuận sau thuế thực đạt năm 2023.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định nguyên tắc, cơ chế chi trả thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
5. Tờ trình số 04/2023/MBS/HĐQT-TTr v/v “Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần chứng khoán MB”, trong đó:
- ĐHĐCĐ quyết định ban hành Điều lệ MBS mới nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình quản trị, điều hành Công ty hiện nay và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các nội dung cụ thể liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo nội dung tại Tờ trình này phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

- Điều lệ này có hiệu lực kể từ thời điểm người đại diện theo pháp luật của MBS ký ban hành.
6. Tờ trình số 05/2023/MBS/HĐQT-TTr v/v “Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty”, trong đó:
- ĐHĐCĐ quyết định ban hành Quy chế quản trị công ty mới nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình quản trị, điều hành Công ty hiện nay và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các nội dung cụ thể liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty theo nội dung tại Tờ trình này phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
 - Quy chế quản trị công ty mới có hiệu lực kể từ thời điểm chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.
7. Tờ trình số 06/2023/MBS/HĐQT-TTr v/v “Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB”, trong đó:
- ĐHĐCĐ quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị MBS mới nhằm sửa đổi, bổ sung nội dung cho phù hợp với tình hình quản trị, điều hành Công ty hiện nay và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các nội dung cụ thể liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung tại Tờ trình này phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
 - Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị mới có hiệu lực kể từ thời điểm chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.
8. Tờ trình số 07/2023/MBS/HĐQT-TTr v/v “Thông qua việc niêm yết các trái phiếu cần phải niêm yết được phát hành trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024”, trong đó:
- Thông qua việc niêm yết các Trái phiếu cần phải niêm yết do Công ty cổ phần Chứng Khoán MB phát hành trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều 2 của Tờ trình này.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các phương án phát hành Trái phiếu (bao gồm trái phiếu ra công chúng và/hoặc trái phiếu riêng lẻ theo điều kiện thị trường thực tế tại thời điểm thực hiện), phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu và thực hiện các thủ tục cần thiết để phát hành, niêm yết Trái phiếu đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và phù hợp với Chiến lược và nhu cầu vốn của MBS.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nhiệm kỳ 2023-2028, gồm các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CMND/CCCD/Hộ chiếu
1	Lê Viết Hải	Thành viên HĐQT	001075015636
2	Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT	040076000008

3	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	001179015396
4	Phạm Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	036079005319
5	Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập	022076001102


Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua kết quả bầu cử thành viên BKS Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nhiệm kỳ 2023-2028, gồm các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CMND/CCCD/Hộ chiếu
1	Phạm Thị Hoa	Thành viên BKS	042170000027
2	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS	033187002948
3	Lê Thu Trang	Thành viên BKS	017188000311

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- UBCK, SGD, TTLKCK;
- Lưu VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 
CHỦ TỌA



LÊ VIỆT HẢI

**PHỤ LỤC DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

STT	MÃ CỔ ĐÔNG	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
1	MBS-00171	1,200
2	MBS-00274	1,850
3	MBS-00598	58,179
4	MBS-01865	42,711
5	MBS-02483	1
6	MBS-02847	162,252
7	MBS-02853	995
8	MBS-03323	8,250
9	MBS-03440	182,733,445
10	MBS-03455	326,236
11	MBS-03537	497,777
12	MBS-04277	205,000
13	MBS-04967	38,300
14	MBS-04978	241,799
15	MBS-05143	355,619
16	MBS-05854	20,350
17	MBS-06304	21,224
18	MBS-06442	55
19	MBS-07232	526
20	MBS-07556	1,422
21	MBS-08088	20,650
22	MBS-08777	700
23	MBS-08784	77,044
24	MBS-09024	1,137
25	MBS-09148	10,666
26	MBS-09985	11,533
27	MBS-10159	1
28	MBS-10260	10
29	MBS-10292	1,000
30	MBS-10369	22,272
31	MBS-10807	125
32	MBS-10890	123,911
33	MBS-11725	137,443
34	MBS-12646	241,777
35	MBS-12849	96,998
36	MBS-12864	40,111
37	MBS-12941	2,844
38	MBS-13278	1,991
39	MBS-13375	190
40	MBS-13610	800
41	MBS-14241	654,222
42	MBS-14293	61,155
43	MBS-15329	34,000
44	MBS-16330	14,080



45	MBS-16361	21,333
46	MBS-16368	121,867,880
47	MBS-16382	711
48	MBS-16416	19,774
49	MBS-16450	1,055
50	MBS-16518	23,100
51	MBS-16536	22,044
52	MBS-16694	8,533
53	MBS16561	10

